

Phụ lục I
DANH MỤC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT GIAI ĐOẠN 2023-2025,
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 (SỬ DỤNG VỐN SỰ NGHIỆP)

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNN ngày tháng năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

ĐVT: triệu đ

STT	Tên dự án/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung đầu tư (dự kiến)	Thời gian triển khai	Nguồn vốn (Vốn sự nghiệp, vốn đầu tư công, khác)	Tổng mức đầu tư	Nhu cầu phân bổ vốn hàng năm (dự kiến)			Đã được phân bổ kinh phí năm 2023	Nhu cầu cấp bổ sung kinh phí	Căn cứ pháp lý
							2023	2024	2025			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Xây dựng phần mềm đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP	Phòng Phát triển nông thôn	Số hóa quy trình OCOP, triển khai hiệu quả đồng bộ quy trình OCOP từ tỉnh đến cơ sở trong việc đăng ký và thẩm định hồ sơ OCOP; kết nối cung - cầu.	2023	NS cấp tỉnh (Vốn sự nghiệp)	2,471	335	2136		2,471		Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 07/3/2023
2	Chi phí duy trì phần mềm truy xuất nguồn gốc	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Tiếp tục triển khai phần mềm truy xuất nguồn gốc cây trồng, mã số vùng trồng; mã số cơ sở đóng gói ,..	2024	NS cấp tỉnh (Vốn sự nghiệp)	350		350				
3	Chỉnh sửa và tích hợp phần mềm PPDMS 2.0 phục vụ quản lý và cảnh báo sinh vật hại gây bệnh của tỉnh	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Xây dựng phân hệ Quản lý CSDL trồng trọt và BVTV phục vụ quản lý và cảnh báo sinh vật gây hại cây trồng	2024	NS cấp tỉnh (Vốn sự nghiệp)	300		300				

STT	Tên dự án/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung đầu tư (dự kiến)	Thời gian triển khai	Nguồn vốn (Vốn sự nghiệp, vốn đầu tư công, khác)	Tổng mức đầu tư	Nhu cầu phân bổ vốn hàng năm (dự kiến)			Đã được phân bổ kinh phí năm 2023	Nhu cầu cấp bổ sung kinh phí	Căn cứ pháp lý
							2023	2024	2025			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
4	Xây dựng hệ thống quản lý cấp phép tập trung	Văn phòng Sở	Hệ thống quản lý công tác giải quyết thủ tục hành chính, quản lý các thông tin liên quan đến thủ tục hành chính như: cấp giấy phép, biểu mẫu,...; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Sở	2024	NS cấp tỉnh (Vốn sự nghiệp)	100		100				
5	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin (trang bị hệ thống họp trực tuyến ngành Nông nghiệp,...)	Văn phòng Sở	- Khảo sát, đánh giá hạ tầng công nghệ thông tin của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Mua sắm, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của cơ quan Sở	2024-2025	NS cấp tỉnh (Vốn sự nghiệp)	300			300			
6	Thẩm định, xét duyệt hồ sơ công nhận vùng nông nghiệp công nghệ cao (theo Quyết định số 94/QĐ-UBND)	Kế hoạch, Tài chính	Chi phí hỗ trợ thẩm định, xét duyệt hồ sơ công nhận 09 vùng nông nghiệp công nghệ cao (theo Quyết định số 94/QĐ-UBND)	2024-2025	NS cấp tỉnh (Vốn sự nghiệp)	90		40	50			
7	Chi phí khác (duy trì, vận hành, quản lý,...)	Văn phòng Sở		Giai đoạn tiếp theo	NS cấp tỉnh (Vốn sự nghiệp)	Nhu cầu thực tế						

STT	Tên dự án/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung đầu tư (dự kiến)	Thời gian triển khai	Nguồn vốn (Vốn sự nghiệp, vốn đầu tư công, khác)	Tổng mức đầu tư	Nhu cầu phân bổ vốn hàng năm (dự kiến)			Đã được phân bổ kinh phí năm 2023	Nhu cầu cấp bổ sung kinh phí	Căn cứ pháp lý
							2023	2024	2025			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tổng cộng						3,611	335	2,926	350			

àng

Ghi chú
<i>13</i>
Đang triển khai

Ghi chú

13

**Ghi
chú**

13